TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày: 21/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị Bích T; Sinh năm 1976 tại tỉnh T; Địa chỉ thường trú: Ấp S, xã B, thị xã C, tỉnh T; Nơi cư trú: Số A Đường B, khu dân cư C, phường D, thành phố E, Thành phố F; Nghề nghiệp: Làm thuê**;** Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1945 và bà Huỳnh Bửu L (Chết); Có chồng và 01 con, sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 08 tháng 8 năm 2022. (Có mặt)

Bị hại: Bà Tô Thị S; Địa chỉ: Số A Đường B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố F. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Tô Xuân L; Địa chỉ: Số A Đường B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố F. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2021, Phạm Thị Bích T được bà Tô Thị S thuê để giúp việc nhà cho gia đình bà S tại nhà số A, Đường B, khu dân cư C, phường D, thành phố E, Thành phố E. Quá trình giúp việc và chăm sóc bà S, T biết bà S là người lao động từ nước Cộng Hòa Liên Bang Đức đã nghỉ hưu về sinh sinh sống tại Việt Nam và hàng tháng nhận lương hưu do nhà nước này chi trả bằng tiền ngoại tệ đồng Euro. Sau khi nhận tiền lương hưu tháng bằng ngoại tệ Euro, bà S cất giữ số tiền này trong 01 túi màu nâu để ở tủ trưng bày ti vi trong phòng ngủ tầng 1.

Vào lúc 20 giờ ngày 04/8/2022, nhân lúc bà S rời khỏi phòng xuống tầng trệt, T đi vào phòng ngủ bà S lấy chăn, mền, gối, chiếu, túi xách trong phòng ngủ chồng lên ghế nhằm mục đích để che khuất hướng Camera chiếu vào vị trí tủ đựng tài sản của bà S, rồi cúi xuống dùng tay phải cầm phần trên cánh tủ và giật làm khoá tủ bị bung ra. T lấy túi màu nâu đựng tiền từ trong tủ và rút từ mỗi xấp tiền một ít tiền Euro, rồi đếm được số tiền là 6.400 Euro (gồm nhiều mệnh giá các loại). T bỏ số tiền trên vào túi quần bên trái, cất túi màu nâu vào tủ và khép tủ lại bình thường, rồi tiếp tục dọn dẹp phòng bà S. Sau khi chiếm đoạt số tiền nói trên, T dùng điện thoại đi dộng hiệu Iphone 8 Plus gọi điện thoại cho Dương Th (con trai của T) nói đi mua thuốc bệnh đem đến cho T uống. Khi gặp Th trước cổng nhà bà S, T bỏ 6.400 Euro vào một bịch nỉ lông màu trắng, rồi đưa cho Th. T nói với Th số tiền trên là T mượn của bà S để trả nợ, nhờ Th đem về đổi sang tiền Việt Nam trả nợ giúp T. Ngày 05/8/2022, Thông cầm 4.400 Euro đem đi quy đổi ở 01 tiệm vàng (không rõ địa chỉ) đổi được 105.600.000 đồng, T nhờ Th chuyển khoản trả nợ. Thông còn giữ giúp T 2.000 Euro và 14.000.000 đồng .

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, bà S nhờ chị Lương Thị Tuyết T1 (con dâu bà S) mở tủ lấy tiền đưa cho bà S thì chị T1 phát hiện bản lề khóa tủ có dấu hiệu lỏng lẻo, ô khóa dấu hiệu bị hư hỏng nên báo cho bà S biết. Bà S nói chị T1 lấy túi tiền trong tủ ra kiểm tra lại thì phát hiện bị mất 10.000 Euro. Ngay sau đó, bà Tô Thị S trình báo sự việc đến Công an phường Hiệp Bình Phước. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Bích T khai nhận chiếm đoạt số tiền 6.400 Euro của bà Tô Thị S.

Vật chứng: Số tiền 2.000 Euro và số tiền 14.000.000 đồng, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà S là chủ sở hữu; 01 ổ khoá bằng kim loại, một mặt hình vuông, một mặt hình trụ tròn, 03 ốc vít và 01 khoen tròn (tất cả đã qua sử dụng); 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus.

Kết luận giám định số 4727/KL-KTHS ngày 17/8/2022 của Phòmg kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Số tiền 2.00 Euro gồm 10 tờ tiền mệnh giá 100 Euro và 20 tờ tiền mệnh giá 50 Euro là tiền thật.

Căn cứ Văn bản số 2635/NHNTPTĐ-KTNQ ngày 16/8/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp phát triện Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh thành phố Thủ Đức cung cấp: Tỷ giá EUR vào ngày 04/8/2022: 01 EUR = 23.368 đồng; 6.400 EUR = 149.555.200 đồng.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSTPTĐ ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố Phạm Thị Bích T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Thị Bích T về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Thị Bích T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 88.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử có mức hình phạt đúng với hành vi của bị cáo, về bồi thường thiệt hại: Yêu cầu bị cáo Phạm Thị Bích T bồi thường số tiền 88.000.000 đồng.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 88.000.000 đồng; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Bích T khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 04/8/2022, tại nhà số 66, Đường số 7, khu dân cư Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Thị Bích T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 6.400 Euro có trị giá 149.555.200 đồng của bà Tô Thị S sau đó bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Phạm Thị Bích T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định

của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật vì vậy, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bà S yêu cầu bà Phạm Thị Bích T bồi thường số tiền 88.000.000 đồng. Phạm Thị Bích T đồng ý bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 2.000 Euro và 14.000.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại chủ sở hữu là bà S nên Hội đồng xét xử không xem xét; 01 USB chứa video ghi lại hiện trường vụ án tiếp tục lưu hồ sơ; 01 ổ khoá bằng kim loại, một mặt hình vuông, một mặt hình trụ tròn, 03 ốc vít và 01 khoen tròn (tất cả đã qua sử dụng) không sử dụng được thì bị tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với Dương Thông không biết tài sản do Phạm Thị Bích T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức không có căn cứ xử lý hình sự là có cơ sở. Đối với những người nhận tiền do Dương Thông chuyển theo yêu cầu của Phạm Thị Bích T và người đã mua 4.400 Euro từ Danh Thông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Bích T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Thị Bích T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc Phạm Thị Bích T bồi thường cho bà Tô Thị S số tiền 88.000.000 (Tám mươi tám triệu) đồng.

3. Áp dụng Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự:

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB chứa video ghi lại hiện trường vụ án;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus có số máy: MQ8E2LL/A, số seri F17VR8M9CM0;

Tịch thu, tiêu hủy 01 ổ khoá bằng kim loại, một mặt hình vuông, một hình trụ tròn, 03 ốc vít và 01 khoen tròn.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 05/01/2023 giữa Công an thành phố Thủ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Phạm Thị Bích T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Bình